

**THÔNG BÁO**

**Kết luận tại cuộc họp xem xét dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 18/2019/TT-BGTVT ngày 20/5/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới**

Ngày 04/11/2021 tại Văn phòng Bộ Giao thông vận tải, Vụ Khoa học công nghệ (KH-CN) đã chủ trì cuộc họp xem xét dự thảo “Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 18/2019/TT-BGTVT ngày 20/5/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới” (sau đây gọi tắt là dự thảo Thông tư). Tham dự cuộc họp có đại diện các đơn vị: Vụ Khoa học công nghệ, Vụ Pháp chế, Vụ Môi trường, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ, Cục Đăng kiểm Việt Nam, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Sau khi xem xét nội dung dự thảo Thông tư, báo cáo của Cục Đăng kiểm Việt Nam về dự thảo Thông tư và nội dung tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị; ý kiến của các đại biểu dự họp, cuộc họp thống nhất kết luận như sau:

1. Về bố cục Dự thảo Thông tư, thống nhất bố cục dự thảo Thông tư gồm 4 Điều:

– Điều 1: sửa đổi, bổ sung Thông tư 29/2018/TT-BGTVT, có 2 khoản:

+ Khoản 1. Điều 1: Sửa thuật ngữ về phương tiện chuyên dùng di chuyển trên đường sắt, cho thống nhất với Thông tư 13/2021/TT-BGTVT ngày 26/07/2021 của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt.

+ Khoản 2. Điều 1, Bổ sung mục 1.5 và 1.6 trong Phụ lục VI về chu kỳ kiểm tra cho đối tượng phù hợp với Nghị định số 65/2018/NĐ-CP (đang được sửa đổi, bổ sung).

– Điều 2: sửa đổi, bổ sung Thông tư 18/2019/TT-BGTVT (Điều 16a Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải).

– Điều 3. Hiệu lực thi hành

– Điều 4. Tổ chức thực hiện

2. Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư 18/2019/TT-BGTVT, cơ bản thống nhất các nội dung như dự thảo. Đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam rà soát thêm về nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến đối với Điều khoản bổ sung này cho chặt chẽ.

3. Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư 29/2018/TT-BGTVT:

– Xem xét, giữ nguyên bố cục của Phụ lục VI về chu kỳ kiểm tra như trong Thông tư 29/2018/TT-BGTVT.

– Đối với mục 1.5 và 1.6 bổ sung trong Phụ lục VI: về đối tượng (loại phương tiện) phải phù hợp và thống nhất với dự thảo Nghị định bổ sung, sửa đổi Nghị định 65/2018/NĐ-CP (tiếp tục rà soát khi Nghị định mới được ban hành).

4. Về chu kỳ kiểm tra quy định tại mục 1.5.b (Toa xe khách có thời gian sử dụng trên 40 năm) và 1.5. c (Toa xe hàng có thời gian sử dụng trên 45 năm):

– Còn có ý kiến khác nhau giữa Cục Đăng kiểm Việt Nam và Tổng Công ty đường sắt Việt Nam về chu kỳ kiểm tra đối với hai loại phương tiện này. Đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam và Tổng Công ty đường sắt Việt Nam có văn bản báo cáo Bộ GTVT (trước ngày 08/11/2021) về việc rút ngắn chu kỳ kiểm tra, xem xét tác động của việc rút ngắn chu kỳ, cơ sở xác định chu kỳ kiểm tra đối với các phương tiện loại này.

Cục Đăng kiểm Việt Nam rà soát lại toàn bộ nội dung dự thảo Thông tư, trong đó lưu ý về chu kỳ kiểm tra (nêu trên) đảm bảo phương tiện vận thành an toàn, phù hợp thực tiễn; khẩn trương hoàn thiện và trình Bộ GTVT hồ sơ dự thảo Thông tư trước ngày 10/11/2021 để bảo đảm tiến độ xây dựng Thông tư.

Thừa lệnh Bộ trưởng, Vụ Khoa học - Công nghệ thông báo tới các cơ quan, đơn vị liên quan về nội dung cuộc họp để biết và triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Ngọc Đông (để b/c);
- Cục ĐSVN;
- Vụ trưởng Vụ KHCN (để b/c);
- Các đơn vị dự họp;
- Lưu VT, KHCN.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KHCN**  
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**



**Trần Quang Hà**